

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 - CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2025/DS-ST
Ngày 22 – 01 – 2026
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Càn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hồ Thanh Phong.

Bà Ngô Hồng Dưỡng.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Ánh Hồng là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Cà Mau.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Cà Mau tham gia phiên tòa:** Ông Lâm Văn Chi – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 23 tháng 12 năm 2025 và ngày 22 tháng 01 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 394/2025/TLST-DS ngày 10 tháng 11 năm 2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 275/2025/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng. Địa chỉ: Số 89 Láng Hạ, phường Đồng Đa, thành phố Hà Nội.

Đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Hoàng H – chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ. Địa chỉ: Tầng 2, số X, đường N, phường L, tỉnh Cà Mau – Văn bản ủy quyền ngày 30/10/2025 (có mặt).

- **Bị đơn:** Chị Phạm Út T, sinh năm 1987. Địa chỉ: Ấp P, xã T1, tỉnh Cà Mau (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (viết tắt là VPBank), lời trình bày trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa của ông Nguyễn Hoàng H, thể hiện:

Chị Phạm Út T có vay các khoản tiền tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng hình thức vay tín dụng mục đích tiêu dùng và chị T vi phạm nghĩa vụ thanh

toán vào ngày 07/3/2022, như sau:

- Ngày 07/7/2021 chị T ký hợp đồng số LN 2107013948947 vay số tiền 63.000.000 đồng, thời hạn 30 tháng với mức lãi suất 41%/năm, lãi quá hạn bằng 150% mức lãi suất trong hạn; quá trình vay, chị T đã thanh toán được 23.748.109 đồng (vốn 9.468.598 đồng, lãi 14.279.511 đồng).

- Ngày 17/11/2021 chị T ký hợp đồng số LD2132102041 vay số tiền 4.200.379 đồng, thời hạn 11 tháng với mức lãi suất 41%/năm, lãi quá hạn bằng 150% mức lãi suất trong hạn; chị T đã thanh toán được 739.433 đồng (vốn 466.709 đồng, lãi 272.274 đồng).

Do chị T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng nên toàn bộ khoản vay đã chuyển sang nợ quá hạn với lãi suất quá hạn.

Tại phiên tòa, do chưa chứng minh được khoản vay liên quan đến hồ sơ giải ngân số LD2132102041 nên đại diện VPBank rút lại, không yêu cầu giải quyết trong vụ án này với tổng số tiền đến ngày 23/12/2025 là 13.336.824 đồng (gồm tiền vốn 3.733.670 đồng, lãi trong hạn 6.402.103 đồng, lãi quá hạn 3.201.051 đồng) và yêu cầu chị T trả khoản vay liên quan đến hồ sơ giải ngân số LN 2107013948947 với tổng số tiền tính đến ngày 22/01/2026 với tổng số tiền là 183.956.762 đồng (gồm vốn 53.531.402 đồng, lãi trong hạn 86.950.240 đồng, lãi quá hạn 43.475.120 đồng) và tiếp tục tính lãi theo hợp đồng đến khi chị T trả xong khoản vay cho VPBank.

** Lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa của chị Phạm Út T, thể hiện:*

Chị T thừa nhận có ký hợp đồng vay của VPBank số tiền 63.000.000 đồng, chị có thanh toán được mấy kỳ nhưng không nhớ chính xác và thừa nhận còn thiếu số tiền 53.531.402 đồng như đại diện VPBank đặt ra; ngoài khoản vay này, chị T không còn vay khoản tiền nào khác của VPBank và hoàn toàn không biết khoản vay 4.200.379 đồng như đại diện VPBank xác định.

Chị T đồng ý trả cho VPBank số tiền vốn 53.531.402 đồng, số tiền lãi yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét. Do điều kiện khả năng hiện nay, chị T yêu cầu VPBank được trả trong phạm vi vốn, lãi là 100.000.000 đồng và mỗi tháng trả 2.500.000 đồng cho đến khi trả xong; trường hợp không được chấp nhận thì chị chỉ đồng ý trả số tiền vốn còn thiếu, không đồng ý trả lãi theo yêu cầu của VPBank. Đối với việc rút một phần khởi kiện của VPBank chị T không ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Cà Mau phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quy định Bộ luật Tố tụng dân sự nên không có kiến nghị và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng các điều 26, 39, 147, 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự, các điều 278, 280, 463 và 466 Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 91 và khoản 3 Điều 98 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; Ấn lệ số 08/2016/AL và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần yêu cầu của VPBank. Buộc chị Phạm Út T phải trả cho VPBank tổng số vốn, lãi đến ngày 22/01/2026 là 183.956.762 đồng và tiếp tục tính lãi suất theo hợp đồng tín dụng cho đến khi chị T thanh toán xong khoản vay (theo hồ sơ giải ngân số LN 2107013948947 ngày 07/7/2021).

Đình chỉ một phần yêu cầu của VPBank về việc yêu cầu chị T trả tổng số tiền vốn, lãi đến ngày 23/12/2025 là 13.336.824 đồng (theo hồ sơ giải ngân số LD2132102041 ngày 17/11/2021).

Án phí dân sự sơ thẩm các đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (viết tắt là VPBank) khởi kiện yêu cầu chị Phạm Út T trả lại khoản tiền vay theo hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử nên quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa, đại diện VPBank rút lại không yêu cầu khoản vay liên quan đến hồ sơ giải ngân số LD2132102041 ngày 17/11/2021 với tổng số tiền tính đến ngày 23/12/2025 là 13.336.824 đồng (gồm tiền vốn 3.733.670 đồng, lãi trong hạn 6.402.103 đồng, lãi quá hạn 3.201.051 đồng). Xét thấy, việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của đại diện VPBank là tự nguyện, không trái pháp luật nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự đình chỉ đối với phần yêu cầu đã rút là phù hợp.

[3] Khi nộp đơn khởi kiện, VPBank cung cấp Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử số LN 2107013948947 (số hồ sơ giải ngân LD211188012) ngày 07/7/2021 thể hiện chị T đã vay của VPBank số tiền 63.000.000 đồng (trong đó: Số tiền vay phục vụ nhu cầu đời sống 60.000.000 đồng và tiền mua bảo hiểm khoản vay 3.000.000 đồng). Chị T thừa nhận có vay tại VPBank số tiền nêu trên nên đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo khoản 1 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Giấy vay tiền số LN 2107013948947 có nội dung thỏa thuận phù hợp với các điều 463 và 466 của Bộ luật Dân sự; khoản 3 Điều 98 Luật Các tổ chức tín dụng. Quá trình thực hiện chị T đã thanh toán được 23.748.109 đồng (vốn 9.468.598 đồng, lãi 14.279.511 đồng) và còn thiếu lại số tiền vốn là 53.531.402 đồng. Do vậy, VPBank yêu cầu chị T trả lại số tiền vốn còn thiếu nêu trên là có căn cứ được chấp nhận.

[4] Đại diện VPBank yêu cầu chị T phải trả lãi suất theo mức 41%/năm, lãi quá hạn 61,5%/năm kể từ thời điểm chị T vi phạm nghĩa vụ thanh toán (ngày

07/3/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 22/01/2026) với tổng số tiền 130.425.360 đồng (lãi trong hạn 86.950.240 đồng, lãi quá hạn 43.475.120 đồng). Chị T không đồng ý trả lãi suất vì với mức lãi suất nêu trên là quá cao nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Theo Công văn số 126/KV15-TTNH ngày 16/01/2025 của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh khu vực 15 thì việc VPBank cho vay với mức lãi suất trong hạn 41%/năm, lãi quá hạn 61,5% (150% mức lãi suất cho vay trong hạn) đối với khách hàng là phù hợp quy định về lãi suất cho vay trong hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng.

Do đó, việc VPBank yêu cầu chị T trả tổng số tiền lãi (lãi trong hạn, lãi quá hạn) là 130.425.360 đồng là có căn cứ nên được chấp nhận.

[5] Như vậy, tổng số tiền vốn, lãi đến ngày 22/01/2026 chị T phải trả cho VPBank là 183.956.762 đồng nên yêu cầu khởi kiện của VPBank là có căn cứ, được chấp nhận.

[6] Xét yêu cầu trả tiền lãi phát sinh kể từ ngày 23/01/2026 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ của VPBank, thấy rằng: Yêu cầu này phù hợp với Án lệ số 08/2016/AL được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao nên được chấp nhận.

[7] Tại phiên tòa, đại diện VPBank xác định trong quá trình thi hành án, trường hợp chị T trả xong số tiền vốn và khi có đơn xác nhận hoàn cảnh khó khăn thì VPBank sẽ xem xét giảm tối đa đến 70% số tiền lãi. Xét thấy, nội dung này không thuộc thẩm quyền giải quyết của Hội đồng xét xử, các đương sự có quyền thỏa thuận ở giai đoạn thi hành án nên không đặt ra xem xét đối với nội dung này.

[8] Án phí dân sự sơ thẩm: Theo khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị T phải chịu số tiền: 183.956.762 đồng x 5% = 9.197.838 đồng.

[9] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 92, khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 244 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 463, 466 và 468 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 91 và khoản 3 Điều 98 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; Án lệ số 08/2016/AL được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (viết tắt là VPBank) đối với chị Phạm Út T liên quan đến hồ sơ giải ngân số LD2132102041 ngày 17/11/2021 với tổng số tiền tính đến ngày 23/12/2025 là 13.336.824 đồng (gồm tiền vốn 3.733.670 đồng, lãi trong hạn 6.402.103 đồng, lãi quá hạn 3.201.051 đồng). Các đương sự có quyền khởi kiện lại vụ án đối với yêu cầu này theo quy định của pháp luật.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của VPBank. Buộc chị T trả cho VPBank tổng số tiền vốn, lãi đến ngày 22/01/2026 là 183.956.762 đồng (gồm vốn 53.531.402 đồng, lãi trong hạn 86.950.240 đồng, lãi quá hạn 43.475.120 đồng).

Ngoài khoản tiền nợ gốc, lãi vay trong hạn, lãi vay quá hạn mà chị T phải thanh toán cho VPBank theo hợp đồng tín dụng tính đến ngày 22/01/2026, thì kể từ ngày 23/01/2026 chị T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất và các khoản lệ phí khác mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà chị T phải tiếp tục thanh toán cho VPBank theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của VPBank.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Chị Phạm Út T phải chịu số tiền 9.197.838 đồng (chín triệu một trăm chín mươi bảy nghìn tám trăm ba mươi tám đồng).

- Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) không phải chịu. Hoàn trả lại cho VPBank số tiền đã nộp tạm ứng 4.412.000 đồng (bốn triệu bốn trăm mười hai nghìn đồng) theo Biên lai thu số 0004143 ngày 07/11/2025 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 – Cà Mau.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Cà Mau;
- Phòng thi hành án dân sự khu vực 4 – Cà Mau;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Càn

